

Số: 80 /KH-SYT

Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH
Đầu tư công ngành y tế tỉnh Bắc Giang năm 2019

Triển khai Công văn số 2076/UBND-TH ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc đánh giá giữa nhiệm kỳ giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch năm 2019; Công văn số 1150/SKHĐT-THQH ngày 29/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và lập kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Sở Y tế Bắc Giang xây dựng Kế hoạch đầu tư công ngành y tế năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (*chi tiết tại Phụ lục I - các Biểu số 1, 2, 3a, 3b, 4, 5*).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018

a) Vốn ngân sách nhà nước: 01 dự án

Dự án xây dựng khối điều trị nội trú (9 tầng), khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, hệ thống khí y tế và các hạng mục phụ trợ của BVĐK tỉnh. Đã hoàn thành các hạng mục xây dựng đưa vào sử dụng từ tháng 2/2018; hiện còn một số hạng mục lắp đặt thiết bị đang hoàn thành và dự kiến hoàn thành giải ngân 100% trong quý 4/2018.

b) Vốn ODA: 03 dự án

- Sở Y tế trực tiếp triển khai 02 dự án:

+ Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới. Gồm 06 hạng mục sau:

- 03 hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: Cụm số 1 (Bệnh viện Phổi), cụm số 2 (BVĐKKV Lục Ngạn); cụm số 3 (BVĐK huyện Tân Yên).
- 03 hệ thống xử lý nước thải y tế tại 03 bệnh viện: BVĐK tỉnh, Bệnh viện PHCN, Bệnh viện Phổi.

Đến tháng 7/2018, đã hoàn thành toàn bộ các gói thầu xây dựng và hoàn thành phần lớn các hoạt động mềm như: Xây dựng Sổ tay quản lý chất thải bệnh

viện; đào tạo nâng cao năng lực quản lý chất thải y tế cho nhân viên y tế và nhân viên thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải y tế; truyền thông nâng cao nhận thức.

Hiện còn 01 gói thầu mua thiết bị xử lý chất thải rắn, dự kiến bàn giao, lắp đặt vào cuối tháng 7, đầu tháng 8/2018 và kế hoạch sẽ thực hiện 02 đợt giám sát tuân thủ quy trình và giám sát chất thải vào quý 3-4/2018. Dự kiến hoàn thành giải ngân 100% KH vốn năm 2018.

+ Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (NORRED).

Dự án gồm 02 phần vốn:

- Vốn cho các hoạt động sự nghiệp: Đào tạo chuyển giao kỹ thuật, cải tiến chất lượng bệnh viện, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người cận nghèo, hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cao cho người cận nghèo, truyền thông về chính sách bảo hiểm y tế. Đến tháng 7/2018, đã triển khai các hoạt động: Hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho người cận nghèo, đào tạo chuyển giao kỹ thuật, hội thảo, tập huấn cải tiến chất lượng bệnh viện đảm bảo tiến độ. Dự kiến sẽ hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2018.
- Vốn đầu tư: Thực hiện 01 gói thầu mua sắm TTB, hiện đã trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự kiến giải ngân 50% kế hoạch vốn năm 2018, số vốn còn lại đang chờ Ngân hàng Thế giới phê duyệt danh mục TTB mua sắm bổ sung sau đánh giá giữa kỳ.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh làm chủ 01 dự án: Dự án Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng giai đoạn II, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang bằng nguồn vốn vay của JICA Nhật Bản.

Đến tháng 7/2018, đã hoàn thành khối lượng và giải ngân vốn giao giai đoạn I và đã triển khai gói thầu mua TTB từ nguồn kinh phí bổ sung giai đoạn II. Dự kiến sẽ giải ngân 90% vốn giao giai đoạn II vào cuối năm 2018.

2. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển

Năm 2018, Sở Y tế Bắc Giang không huy động được các dự án đầu tư theo các hình thức này.

3. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Tính đến tháng 7/2018, ngành y tế không có dự án nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Các kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế

Các hạng mục hoàn thành và bàn giao trong 6 tháng đầu năm 2018 đã được các đơn vị đưa vào sử dụng ngay để phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Khó khăn: Có 01 dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho một số trung tâm y tế hệ dự phòng và kế hoạch hóa gia đình tuyến tỉnh không được bố trí vốn trong

kế hoạch năm 2018.

5. Giải pháp để tiếp tục triển khai kế hoạch trong 6 tháng cuối năm 2018

Sở Y tế và các đơn vị chủ đầu tư tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các hoạt động và giải ngân kịp thời, đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2018.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Mục tiêu

Hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho các cơ sở y tế phục vụ phát triển chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và xử lý chất thải y tế.

2. Danh mục dự án và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công năm 2019

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công ngành y tế năm 2019 là 284.100 triệu đồng (vốn trong nước 215.000 triệu đồng, vốn ODA 69.100 triệu đồng), cụ thể các nguồn vốn như sau:

- Vốn ngân sách tỉnh: 200.000 triệu đồng

Dự án xây dựng khối nhà trung tâm 15 tầng BVĐK tỉnh: Hiện đang lập chủ trương đầu tư và dự kiến hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án trong năm 2018.


- Vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách trung ương: 15.000 triệu đồng

Dự án đầu tư mua sắm TTB cho một số trung tâm y tế hệ dự phòng và kế hoạch hóa gia đình tuyến tỉnh.

- Vốn ODA: 69.100 triệu đồng

+ Dự án Phát triển Bệnh viện tỉnh, vùng giai đoạn II Bệnh viện Đa khoa tỉnh bằng nguồn vốn vay của JICA Nhật Bản: 50.000 triệu đồng (đã giao trong kế hoạch năm 2018, tuy nhiên do tiến độ thực hiện gói thầu theo quy định của nhà tài trợ, dự kiến sẽ hoàn thành, bàn giao trong quý 1/2019, vì thế sẽ phải chuyển vốn sang thực hiện năm 2019).

+ Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (NORRED): 19.100 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II - các Biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 kèm theo)./. 

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC;

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Sinh

PHỤ LỤC I

ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM 2016 - 2020

(Gồm các biểu số 1, 2, 3a, 3b, 4, 5)

(Kèm theo Kế hoạch số 80 /KH-SYT ngày 13/7/2018 của Sở Y tế Bắc Giang)

Biểu số 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW (VỐN TRONG NƯỚC KHÔNG BAO GỒM VỐN TFCP), GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục chi tiết	Địa điểm XD	Thành phần KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn chi trả từ đầu kế năm 2015		Kế hoạch trong hạn giải ngân 2016-2020 đã giao		Kế hoạch năm 2016		Giải ngân kế hoạch 2016 theo kế		Kế hoạch năm 2016 được phép báo cáo sang năm 2017		Giải ngân kế hoạch năm 2016 được phép báo cáo sang năm 2017		Kế hoạch năm 2017		Giải ngân theo kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2017 được phép báo cáo sang năm 2018		Giải ngân kế hoạch năm 2017 được phép báo cáo sang năm 2018		Kế hoạch năm 2018		Giải ngân năm 2018		Số vốn kế hoạch trong hạn giải ngân 2016-2020 còn lại		KH 2019				KH 2020				Ghi chú		
				Số quyết định dự án, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: NHNN		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:				
										Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước	Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước		Tổng số	Phu cấp các khoản ứng trước
TỔNG SỐ																																										
Ghi chú: Y tế không có dự án nào thuộc nhóm này																																										

Biểu số 5
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ (PPP) GIAI ĐOẠN 2014-2020 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Hình thức hợp đồng	Thực hiện đến hết năm 2015			Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước tính năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú		
					Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn do nhà đầu tư/hợp đồng	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư/hợp đồng	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư/hợp đồng	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư/hợp đồng	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư/hợp đồng	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾			Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư/hợp đồng
					NSTW hỗ trợ	NSEDP tự cân đối		NSTW hỗ trợ	NSEDP tự cân đối			NSTW hỗ trợ	NSEDP tự cân đối			NSTW hỗ trợ	NSEDP tự cân đối			NSTW hỗ trợ	NSEDP tự cân đối			NSTW hỗ trợ	NSEDP tự cân đối			
1	2	3	4		9	10	11	12	5	6	7	8	9	10	11	12		9	10	11	12	9	10	11	12	13		
	TỔNG SỐ																											
1	Nghiên Y tế không có dự án nào thuộc nhóm này																											

Ghi chú:
 (1) Trong trường hợp phần tham gia của Nhà nước bằng các chỉ số về chất thì vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước là giá trị của số vốn về chất được hưởng hoàn chỉnh năm. Đối với các dự án BT do nhà đầu tư đã xuất, áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư thì không có phần vốn góp của nhà nước.
 (2) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn PDP, đã ngày giá trị lại cột số 7 và giá trị lại cột số 13 về hình thức sử dụng nguồn vốn PDP (đối với các dự án trước thời điểm năm 2018 không sử dụng nguồn vốn PDP); mẫu số xuất chỉ liệt kê dự án theo Phụ lục quy định tại Quyết định số 552/QĐ-BKHĐT ngày 13/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

PHỤ LỤC II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018;

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Gồm các biểu mẫu từ biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /7/2018 của Sở Y tế Bắc Giang)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	KH năm 2018 đã được giao			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2018 tính 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2018			Giải ngân Kế hoạch năm 2018 tính 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2018			Giải ngân Kế hoạch năm 2018 tính 01/01/2018 đến hết ngày 31/01/2019			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	324.415	61.789	262.626	201.880	36.880	165.000	181.880	36.880	145.000	274.415	61.789	212.626	
	Vốn NSNN													
1	Cân đối ngân sách địa phương	61.789	61.789		36.880	36.880	0	36.880	36.880	0	61.789	61.789	0	
	<i>Trong đó:</i>													
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>0</i>			<i>0</i>			<i>0</i>			<i>0</i>		<i>0</i>	
-	<i>Thực hiện dự án</i>	<i>61.789</i>	<i>61.789</i>	<i>0</i>	<i>36.880</i>	<i>36.880</i>	<i>0</i>	<i>36.880</i>	<i>36.880</i>	<i>0</i>	<i>61.789</i>	<i>61.789</i>	<i>0</i>	
2	Ngân sách Trung ương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
a)	Các chương trình mục tiêu vốn NSTW													
b)	Các chương trình mục tiêu quốc gia vốn NSTW													
3	Vốn trái phiếu Chính phủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Vốn ODA	262.626	0	262.626	165.000	0	165.000	145.000	0	145.000	212.626	0	212.626	
5	Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Đầu tư từ các nguồn vốn khác (nếu có, ghi cụ thể từng nguồn vốn)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số 2

TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến KH trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2016			Kế hoạch năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Nhu cầu kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2019			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ	742.051	302.161	439.890	88.315	31.633	56.682	132.882	132.882	0	324.415	61.789	262.626	284.100	215.000	69.100	284.100	215.000	69.100	
1	Vốn NSNN	302.161	302.161	0	31.633	31.633	0	132.882	132.882	0	61.789	61.789	0	215.000	215.000	0	215.000	215.000	0	
a)	Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP	256.954	256.954	0	31.633	31.633	0	132.882	132.882	0	61.789	61.789	0	200.000	200.000		200.000	200.000		
b	Vốn ngân sách trung ương	45.207	45.207	0	0			0			0			15.000	15.000		15.000	15.000		
-	Vốn hỗ trợ đầu tư các chương trình mục tiêu từ NSTW	45.207	45.207	0	0			0			0		0	15.000	15.000		15.000	15.000		
-	Vốn hỗ trợ đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia từ NSTW	0			0			0			0			0						
2	Vốn trái phiếu Chính phủ	0			0			0			0			0			0			
3	Vốn ODA	439.890		439.890	56.682		56.682	0		0	262.626		262.626	69.100		69.100	69.100		69.100	
4	Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước	0			0			0			0			0					0	
5	Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương (ghi cụ thể nguồn vốn)	0			0			0			0			0					0	
6	Các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư	0			0			0			0			0					0	
7	Đầu tư từ các nguồn vốn khác (nếu có, ghi cụ thể từng nguồn vốn)	0			0			0			0			0					0	

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết kế hoạch năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2019			Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh						
																Tổng số	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số	Thanh toán nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
	TỔNG SỐ						316.699	105.109		672.008	126.798		514.788	131.000	1.222.735	732.134	0	531.339	230.781	269.100	200.000	0	269.100	200.000	0			
A	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH																											
	Ngành Y tế																											
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2018																											
1	Xây dựng khối điều trị nội trú, khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, hệ thống khí y tế và các hạng mục phụ trợ của BVĐK tỉnh		Bệnh viện ĐK tỉnh BG		2016 - 2018	129/QĐ-UBND ngày 02/3/2016	250.911	100.200	478/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	250.911	100.200	1165/QĐ-UBND ngày 27/7/2016	250.911	100.200	250.911	200.200	0	233.041	200.200	0	0	0	0	0	0	0		
2	Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới	4899-VN	Tại 05 bệnh viện của tỉnh	03 cụm xử lý chất thải rắn và 03 hệ thống xử lý nước thải y tế	2013-2019	1367/TTg-QHQT ngày 09/8/2010	65.788	4.909	QĐ 1574/QĐ-UBND ngày 25/8/2015; QĐ 1573/QĐ-UBND ngày 25/8/2015; QĐ 1572/QĐ-UBND ngày 25/8/2015; QĐ 1494/QĐ-UBND ngày 10/8/2015; QĐ 1429/QĐ-UBND ngày 31/7/2015; QĐ 1495/QĐ-UBND ngày 10/8/2015	65.788	4.909	QĐ 391/QĐ-UBND ngày 15/3/2017; QĐ 390/QĐ-UBND ngày 15/3/2017; QĐ 389/QĐ-UBND ngày 15/3/2017; QĐ 730/QĐ-UBND ngày 28/4/2017; QĐ 729/QĐ-UBND ngày 28/4/2017; QĐ 731/QĐ-UBND ngày 28/4/2017	65.788	4.909	63.379	2.500	0	63.379	2.500	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Dự án Phát triển Bệnh viện tỉnh, vùng GD II Bệnh viện Đa khoa tỉnh, sử dụng vốn vay JICA Nhật Bản	7415237	BV Đa khoa tỉnh BG	Mua sắm TTB	2013-2018				967/QĐ-UBND ngày 26/6/2013	133.100	17.391	623/QĐ-UBND ngày 20/4/2017	198.089	25.891	198.089	25.891	0	147.779	25.581	50.000	0	0	50.000	0	0		KH 2018 được giao 172.198 tr đồng, dự kiến giải ngân 122.198 tr đồng, còn 50.000 tr đồng đưa vào KH 2019	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019																											

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2019			Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NS tỉnh
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Tổng số	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh				Tổng số	Thanh toán nợ XDCB			
						Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh		Trong đó: NS tỉnh			
	Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đông bằng sông Hồng sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	74815-VN	Tại 05 bệnh viện của tỉnh		2013-2019				QĐ số 2136/QĐ-BYT ngày 16/6/2014 của Bộ Y tế	222.209	4.298				210.356	3.543	0	87.140	2.500	19.100	-	0	19.100	-	0	Tổng số vốn ODA của cơ dự án được phê duyệt là 217.911,3 tr. đồng (TW sẽ giải ngân 114.078,7 tr. đồng; địa phương sẽ giải ngân 103.831,8 tr. đồng)	
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019																										
	Không có																										
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2019																										
	Dự án xây dựng khối nhà trung tâm 15 tầng BVĐK tỉnh		TP Bắc Giang		2019-2021										500.000	500.000					200.000	200.000			200.000	200.000	Năm 2018 phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án
B	NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT																										
	Ngành Y tế không có dự án nào thuộc nhóm này																										
C	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT																										
	Ngành Y tế không có dự án nào thuộc nhóm này																										
D	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG KHÁC																										
	Ngành Y tế không có dự án nào thuộc nhóm này																										

Ghi chú: Mục D: Vốn ngân sách địa phương khác, bao gồm: Dự kiến các danh mục đầu tư từ nguồn vốn kết dư, dự phòng NS tỉnh đối với các ngành của tỉnh; vốn cân đối từ các nguồn thu khác cân đối bổ sung cho đầu tư từ ngân sách sách huyện, thành phố đối với các huyện, thành phố

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NSTW (VỐN TRONG NƯỚC)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư ban đầu		Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)		Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2019			Ghi chú						
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	
																Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB												
	TỔNG SỐ						45.207	39.850		45.207	39.850	0	0	0	45.207	39.850	0	0	0	0	15.000	15.000	0	0	15.000	15.000	0	0	
I	Chương trình, lĩnh vực																												
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2018																												
	Không có																												
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019																												
	Không có																												
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019																												
	Không có																												
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2019																												
	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho một số trung tâm y tế hệ dự phòng và kế hoạch hóa gia đình tuyến tỉnh		TP Bắc Giang	Đầu tư cho 02 trung tâm: CDC và Kiểm nghiệm	2019-2020	VB 499/HĐND-TH ngày 05/10/2016 của HĐND tỉnh	45.207	39.850	QĐ 1731/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh	45.207	39.850				45.207	39.850	0	0	0	0	15.000	15.000			15.000	15.000			

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỪ NGUỒN THU ĐỀ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Dự kiến kế hoạch năm trung hạn 5 năm 2016-2020		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017		Nhu cầu kế hoạch năm 2018		Dự kiến kế hoạch năm 2018		Ghi chú			
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tinh từ nguồn thu đề lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách Nhà nước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tinh từ nguồn thu đề lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách Nhà nước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tinh từ nguồn thu đề lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách Nhà nước			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tinh từ nguồn thu đề lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách Nhà nước	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số	Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Thanh toán nợ XDCB			Tổng số	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
TỔNG SỐ																										
Ngành Y tế không có dự án thuộc nhóm này																										

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2019 THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ (PPP)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Hình thức hợp đồng	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020				Thực hiện đến hết năm 2018				Dự kiến kế hoạch năm 2019			Ghi chú	
					Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư huy động	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾	Vốn do nhà đầu tư huy động	Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước ⁽¹⁾		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án ⁽²⁾		Vốn do nhà đầu tư huy động
					NSTW hỗ trợ	NSĐP tự cân đối			NSTW hỗ trợ	NSĐP tự cân đối			NSTW hỗ trợ	NSĐP tự cân đối			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ																
	Ngành Y tế không có dự án thuộc nhóm này																

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp phần tham gia của Nhà nước bằng các tài sản vật chất thì vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước là giá trị tài sản vật chất được lượng hóa bằng tiền.

(2) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn PDF, đề nghị ghi rõ giá trị lại cột số 7 và ghi chú tại cột số 13 về tình hình sử dụng nguồn vốn PDF; mẫu đề xuất chi tiết từng dự án theo Phụ lục quy định tại Quyết định số 552/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN VAY TÍN DỤNG ƯU ĐÃI NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Dự kiến kế hoạch năm trung hạn 5 năm 2016-2020		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2019		Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn vay tín dụng ưu đãi	Tổng số	Thanh toán nợ XDCB		Tổng số	Thanh toán nợ XDCB					
																		Thanh toán nợ XDCB			Thanh toán nợ XDCB					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	24
TỔNG SỐ																										
Ngành Y tế không có dự án thuộc nhóm này																										

Ghi chú: Mục D: Vốn ngân sách địa phương khác, bao gồm: Dự kiến các danh mục đầu tư từ nguồn vốn kết dư, dự phòng NS tỉnh đối với các ngành của tỉnh; vốn cân đối từ các nguồn thu khác cân đối bổ sung cho đầu tư từ ngân sách huyện, thành phố đối với các huyện, thành phố